TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ NINH** -----o0o----- Bản án số: **14** /2018/HSST Ngày 23 tháng 3 năm 2018	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------o0o----------

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông ***Vũ Bình Ph□ơng***

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông ***Nguyễn Văn Giao***

2/ Ông ***Nguyễn Chí Đức***

- Thư ký phiên toà: Bà ***Ngô Thị Hà Thu*** - Cán bộ TAND huyện Phù Ninh

- Đại diện VKSND huyện Phù Ninh tham gia phiên toà:

Bà: ***Vương Thị Đàm Chuyên*** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HUỲNH CÔNG Đ** - Sinh năm 1972; Nơi ĐKNKTT: khu T, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở tạm trú: Khu 1, xã C, huyện S, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Huỳnh Công K (đã chết); Mẹ đẻ: Lê Thị Diên (đã chết); Vợ: Lê Thị Đ1 - sinh năm: 1974; Con: có 02 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1998); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

* ***Ng□ời bị hại:***

1. Bà **Đào Thị Thanh H** - sinh năm 1967; Nơi ĐKHKTT: Khu Mã Thượng A, thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Ông **Đào Trọng M**- sinh năm 1955; Nơi ĐKHKTT: Khu N , thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Huỳnh Công Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh truy tố về hành vi phạm tội nh- sau: Do có mối quan hệ quen biết, khoảng cuối năm 2014 bà Đào Thị Thanh H - sinh năm 1967; Nơi ĐKHKTT: Khu M, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ đặt vấn đề nhờ Huỳnh Công Đ xin việc cho con gái bà H là Nguyễn Thị Ngân H1 - sinh năm 1993, đã tốt nghiệp trường Cao đẳng nghề công nghệ giấy và cơ điện nhưng chưa có việc làm. Tuy không có khả năng xin việc làm cho người khác nhưng do đang cần tiền tiêu sài nên Đ nói dối với bà H là sẽ nhờ người nhà làm ở Bộ Tư lệnh Hải quân - Bộ Quốc phòng xin cho chị H1 vào làm việc tại Bộ Tư lệnh Hải quân với tổng số tiền chi phí là 170.000.000 đồng nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền này của bà H. Đ nói với bà H chuẩn bị hồ sơ xin việc của chị H1 và đưa trước 50% số tiền tức là 75.000.000 đồng cho Đ. Bà H đồng ý. Ngày 28/11/2014, bà H đến nhà Đ ở khu T, thị trấn C đưa cho Đ số tiền 60.000.000 đồng và hồ sơ xin việc của chị H1. Đ viết giấy biên nhận nội dung nhận số tiền 60.000.000đồng của bà H để xin việc cho chị H1 vào bộ đội hải quân, nếu không xin được thì Đ trả lại tiền. Đến ngày 25/12/2014, bà H đến chỗ ở của Đ tại khu 1

- xã C - S - Phú Thọ giao tiếp số tiền 20.000.000 đồng. Đ nhận số tiền này rồi viết biên nhận vào phía dưới tờ giấy biên nhận tiền đã viết ngày 28/11/2014, Đ nói với bà H đến tháng 02/2015 thì chị H1 sẽ được đi làm. Sau đó đến ngày 05/01/2015, bà H lại gửi tiếp số tiền 5.300.000 đồng vào số tài khoản 2715205184661 của Đ mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) chi nhánh Thanh Sơn để Đ lo xin việc cho chị H1.

Khoảng cuối năm 2015, bà Hnói chuyện với ông Đào Trọng M, -sinh năm 1955; Nơi ĐKHKTT: Khu N , thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ (là anh trai ruột bà H) về việc nhờ Huỳnh Công Đ xin việc cho chị H1. Thấy vậy, ông M đã nhờ bà H đặt vấn đề với Đ để xin việc cho con gái ông M là chị Đào Thị Hồng N - sinh năm 1989; đã tốt nghiệp Thạc sỹ trường Đại học văn hóa Hà Nội nhưng chưa có việc làm. Bà H đồng ý và gọi điện thoại cho Đ nhờ xin việc cho con gái ông M vào ngành Quân đội. Lúc đó, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của ông M nên tiếp tục nói dối bà H sẽ nhờ người quen xin việc cho chị N và phải đưa trước cho Đ số tiền 40.000.000 đồng. Ngày 16/12/2015, ông M, bà H, chị H1 và chị N đến chỗ ở của Đtại khu 1 - xã C - S. Sau khi xem hồ sơ của chị N, Đ nói với ông M và chị N sẽ xin cho chị N vào làm việc tại Bảo tàng Quân khu II với số tiền 150.000.000 đồng. Do tin tưởng Đ nên ông M đã đưa cho Đ số tiền 40.000.000 đồng. Đ viết giấy biên nhận nội dung nhận tiền của ông M để xin việc cho chị N, nếu không xin được thì Đsẽ hoàn trả lại tiền. Sau đó Huỳnh Công Đ tiếp tục nhiều lần nhận tiền của ông M và bà H, cụ thể:

- Những lần Huỳnh Công Đ nhận tiền của ông M Ngày 18/12/2015, 24/12/2015 và 22/01/2016, ông M nhờ bà H gửi vào tài khoản của Đ mở tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Thanh Sơn số tiền lần lượt là 10.000.000 đồng, 20.000.000 đồng và 10.000.000 đồng. Đến ngày 29/01/2016, Đ nhận tiếp số tiền 30.000.000 đồng tại nhà bà H. Lúc này tổng số tiền Huỳnh Công Đ đã nhận của ông M là 110.000.000 đồng nhưng khi viết giấy biên nhận ngày 29/01/2016 Đ lại viết nhầm thành nhận của ông M số tiền 100.000.000 đồng. Sau đó các ngày 22/01/2016 và 19/5/2016 ông M tiếp tục nhờ bà H chuyển mỗi lần 10.000.000 đồng vào tài khoản của Huỳnh Công Đ mở tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Thanh Sơn. Tổng số tiền Huỳnh Công Đ đã nhận ông M là 130.000.000đồng.

- Những lần Huỳnh Công Đ nhận tiền của bà H: Ngày 22/01/2016, 19/02/2016 và ngày 08/3/2016 bà H gửi vào tài khoản của Huỳnh Công Đ mở tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Thanh Sơn số tiền lần lượt là 10.000.000 đồng, 3.000.000 đồng và 50.000.000 đồng. Tổng số tiền Đ đã nhận của bà H là 148.300.000 đồng.

Tổng số tiền nhận của bà H và ông M là 278.300.000 đồng, Huỳnh Công Đđã tiêu sài hết. Sau khi giao tiền cho Đ nhưng không thấy chị H1 và Chị N được đi làm, bà H và ông Đ đã nhiều lần đòi tiền nhưng Đ không trả. Đến ngày 08/8/2017, ông M làm đơn trình báo gửi đến Công an huyện Phù Ninh.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 03 tờ giấy biên nhận tiền Huỳnh Công Đ viết khi nhận tiền của ông M và bà H, 08 tờ giấy nộp tiền vào tài khoản của Huỳnh Công Đ, tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Thanh Sơn do ông Đào Trọng Mvà bà Đào Thị Thanh H giao nộp.

Ngày 22/11/1017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Ninh trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định chữ viết trên các tờ giấy biên nhận ghi ngày 28/11/2014, 16/12/2015, 29/01/2016. Tại bản kết luận giám định số 27/KLGĐ-PC54 ngày 30/11/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận chữ viết trên các tờ giấy biên nhận trên là do Huỳnh Công Đ viết ra.

Đối với hồ sơ xin việc của chị Nguyễn Thị Ngân H1 và chị Đào Thị Hồng N mà bà H và ông M đã đưa cho Huỳnh Công Đ, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Công Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên

Về trách nhiệm dân sự: Bà Đào Thị Thanh H yêu cầu Huỳnh Công Đ trả lại số tiền 148.300.000 đồng, ông Đào Trọng M yêu cầu Đ trả lại số tiền 130.000.000 đồng.

Về tài sản của bị cáo: Quá trình điều tra xác định Huỳnh Công Đ không có nghề nghiệp, ngoài số tài sản chung của vợ chồng, bị cáo không có tài sản riêng gì.

Tại bản cáo trạng số: 15/KSĐT ngày 07/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh đã truy tố bị cáo Huỳnh Công Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 điều 139; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Huỳnh Công Đ từ 08 đến 09 năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Huỳnh Công Đ phải bồi th- ờng cho ng- ời bị hại là bà Đào Thị Thanh H số tiền 148.300.000 đồng; bồi th- ờng cho ng- ời bị hại là ông Đào Trọng M số tiền 130.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, ng- ời bị hại.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Tại phiên toà Huỳnh Công Đ đã khai nhận hành vi thực hiện nh- sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 28/11/2014 đến ngày 19/5/2016, Huỳnh Công Đ đã dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin sai sự thật, hứa hẹn là nhờ người nhà có chức vụ xin việc cho con gái bà Đào Thị Thanh H - sinh năm 1967, trú tại: Khu M, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ và con gái ông Đào Trọng M - sinh năm 1955, trú tại: Khu N, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ vào làm việc trong Quân đội để chiếm đoạt tổng số tiền 278.300.000 đồng của ông M và bà H.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai ng- ời bị hại cũng nh- các tài liệu khác lập l- u trong hồ sơ. Tính đến thời điểm hành vi phạm tội của bị cáo Đ bị đưa ra xét xử thì Bộ luật hì nh sự năm 2015 đa có hiệu lực pháp luật . Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị quyết số : 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi trên đây của bị cáo vẫn áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Công Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 nh- kết luận và viện dẫn của Kiểm sát viên tại phiên toà là đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự qui định:

"1. Ng- ời nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của ng- ời khác có giá trị từ hai triệu đồng đến d- ới năm m- ơi triệu đồng hoặc d- ới hai triệu đồng nh- ng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, ch- a đ- ợc xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. ....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng".

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tội phạm rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ng- ời khác đ- ợc pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn và gây d- luận xấu trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải đ- ợc xử lý thật nghiêm tr- ớc pháp luật để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo thì cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nh- sau: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền trên hai trăm triệu đồng, đây đ- ợc xác định là dấu hiệu định khung hình phạt nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đ- ợc h- ởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ xung: Quá trình điều tra xác định Huỳnh Công Đ không có nghề nghiệp, ngoài số tài sản chung của vợ chồng, bị cáo không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ xung cho bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo Huỳnh Công Đ phải bồi th- ờng cho ng- ời bị hại là bà Đào Thị Thanh H số tiền 148.300.000 đồng; bồi th- ờng cho ng- ời bị hại là ông Đào Trọng M số tiền 130.000.000 đồng.

Về án phí: Cần buộc bị cáo Huỳnh Công Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Công Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng: Điểm a khoản 3 điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Huỳnh Công Đ** 08 (*Tám*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 20/10/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo Huỳnh Công Đ

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; điều 357, điều 589 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Huỳnh Công Đ phải bồi th- ờng cho ng- ời bị hại là bà Đào Thị Thanh H số tiền 148.300.000đ (*Một trăm bốn mươi tam triệu ba trăm nghìn đồng*); bồi th- ờng cho ng- ời bị hại là ông Đào Trọng M số tiền 130.000.000đ (*Một trăm ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 t- ơng ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. *Về án phí*: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự

Buộc bị cáo Huỳnh Công Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 13.915.000đ (*M- ời ba triệu chín trăm m- ời lăm nghìn đồng*) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Bị cáo, ng- ời bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./

Nơi nhận:
- VKSND T.Phú Thọ;H.Phù Ninh;
- Chi cục THA H.Phù Ninh;
- Công an H.Phù Ninh;
- Sở T- pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND TT Phong Châu;
- Bị cáo; Ng- ời bị hại;
- L- u HS, AV.

T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Bình Ph- ơng